

Số: 22 /TB-THPTCHV

Thủ Dầu Một, ngày 05 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả bài kiểm tra chuyển đổi môn học lựa chọn năm học 2025-2026

Căn cứ công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông;

Trường THPT chuyên Hùng Vương đã tổ chức kiểm tra kiến thức của học sinh (HS) xin chuyển đổi môn lựa chọn năm học 2025-2026, kết quả như sau:

1. Số lượng, kết quả

- Số HS tham gia kiểm tra kiến thức chuyển đổi môn học: 25 (khối 10: 11 HS; khối 11: 14 HS)
- Số HS có kết quả điểm kiểm tra đạt yêu cầu để chuyển đổi: 24 (khối 10: 10 HS; khối 11: 14 HS)
- Số HS có kết quả điểm kiểm tra chưa đạt yêu cầu để chuyển đổi: 01
(có danh sách kèm theo)

2. Tổ chức thực hiện

- Các HS có kết quả điểm kiểm tra đạt yêu cầu sẽ chuyển sang học môn học lựa chọn theo nguyện vọng từ năm học 2025-2026.
- HS có kết quả điểm kiểm tra chưa đạt yêu cầu tiếp tục học theo biên chế lớp và môn học như năm học 2024-2025.

Trên đây là thông báo kết quả bài kiểm tra xét chuyển đổi môn học lựa chọn năm học 2025-2026 của trường THPT chuyên Hùng Vương. Lãnh đạo nhà trường đề nghị học sinh có tên trong danh sách kèm theo và các bộ phận có liên quan thực hiện đúng các nội dung của thông báo./.

Nơi nhận:

- CBGVNV;
- Học sinh khối 10, 11;
- Website trường;
- Lưu: VT, TrP.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Phương

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

KẾT QUẢ KIỂM TRA CHUYỂN ĐỔI MÔN HỌC LỰA CHỌN NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo thông báo số 22 /TB-THPTCHV ngày 05 tháng 8 năm 2025 của trường THPT chuyên Hùng Vương)

STT	SBD	Họ và tên	Lớp	Môn kiểm tra	Điểm trắc nghiệm	Điểm tự luận	Tổng	Kết quả
1	1001	Phạm Thị Thanh Thảo	10T2	Công nghệ CN	5.5	2	7.5	Đạt
2	1002	Lê Dương Ngọc Diệu	10A2	Địa	4.8	3	7.8	Đạt
3	1003	Nguyễn Hoàng Thông	10A2	Địa	6.3	2.75	9.05	Đạt
4	1004	Hoàng Trung Hải	10T1	Lý	5.5	2.75	8.25	Đạt
5	1005	Lê Hữu Thái	10T1	Lý	5.5	2.5	8	Đạt
6	1006	Nguyễn Tấn Phước	10T1	Lý	5.8	2.75	8.55	Đạt
7	1007	Lê Vũ Huyền Trang	10T2	Lý	5.3	2.75	8.05	Đạt
8	1008	Nguyễn Anh Thư	10T2	Lý	5.3	2.5	7.8	Đạt
9	1009	Nguyễn Xuân Khôi	10T2	Lý	5.5	2.25	7.75	Đạt
10	1010	Nguyễn Minh Trí	10T1	Sinh	3.8	0.75	4.55	Chưa đạt
11	1011	Nguyễn Quang Vinh	10A1	Sinh	5.5	1.25	6.75	Đạt
12	2001	Phan Xuân Bách	11A1	Địa	5.5	2.5	8	Đạt
13	2002	Lê Nguyễn Khánh Tiên	11A2	Địa	7	2.5	9.5	Đạt
14	2003	Cù Hoàn Mỹ	11A2	Địa	6.5	2.5	9	Đạt
15	2004	Nguyễn Như Tâm	11A2	Địa	7	3	10	Đạt
16	2005	Nguyễn Thị Mai Phương	11A2	Địa	5.5	2.75	8.25	Đạt
17	2006	Lương Gia Phương	11L	KTPL	5.3	2.5	7.8	Đạt
18	2007	Nguyễn Hồng Phú	11L	KTPL	4.8	1.75	6.55	Đạt
19	2008	Nguyễn Thùy Mai	11L	KTPL	4.8	2	6.8	Đạt
20	2009	Phạm Trần Văn Anh	11L	KTPL	5.5	1.5	7	Đạt
21	2010	Huỳnh Thị Thu Thảo	11T2	KTPL	4	3	7	Đạt
22	2011	Ngô Huỳnh Gia Bảo	11T2	KTPL	4.6	1.75	6.35	Đạt
23	2012	Phạm Võ Hoàng Lan	11T2	KTPL	5.5	1.5	7	Đạt
24	2013	Võ Minh Nga	11T2	KTPL	4.6	1	5.6	Đạt
25	2014	Trần Thiên Phúc	11Ti	KTPL	6	3	9	Đạt

Danh sách này có 25 học sinh (số học sinh có kết quả "Đạt": 24, "Chưa đạt": 01)